

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Thành

2. Ông Lê Văn Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: TRẦN VĂN HOÀNG V (Tên gốc khác: Đ), sinh năm 1969; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Số chứng minh nhân dân: 320683414, cấp ngày 28/02/2018; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phan Thị S, sinh năm 1945; Bị cáo có 02 anh chị ruột, sinh năm 1964 và năm 1967; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1974 và có 02 con sinh năm 1995 và năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07/LCCT-VKSMCN ngày 04/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Duy Văn Q, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/7/2020, Trần Văn Hoàng V cư trú tại ấp A, xã A1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm để trả nợ nên điều khiển xe mô tô biển số 63V8-3713 mượn của ông Trần Văn Ng, mang theo hai túi nilon màu đen, bốn túi xách cùng dây nhựa đến địa bàn ấp T1, Xã T, huyện Mỏ Cày Nam rồi giấu xe ở khu vực gần cầu C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ mang theo các vật dụng đã chuẩn bị trước đột nhập vào nhà ông Đỗ Văn Th cư trú ấp T1, xã T lấy trộm 01 khoan điện màu xanh hiệu Robert bosch GmbH, 01 máy cắt điện hiệu Crown màu xám đem cất giấu trên phần đất ông Tạ Văn Q. Sau đó bị cáo tiếp tục đến nhà ông Võ Văn Đ cư trú ấp A, xã T phát hiện có nuôi gà nên vào bắt trộm 17 con gà nòi với tổng trọng lượng 34.5kg để vào túi ni lon, túi xách mang đến đất ông Đoàn Công D cất giấu. Bị cáo tiếp tục đi bộ đến nhà anh Huỳnh Văn T cư trú ấp A, xã T đột nhập vào bắt trộm 02 con gà trống nòi có tổng trọng lượng 5.45kg thì bị anh T phát hiện, cùng người dân truy bắt đối tượng cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Một xe mô tô hai bánh màu đen, nhãn hiệu Symtowhi, biển số 63V8-3713; 01 máy khoan điện; 01 máy cắt điện; 19 con gà nòi có tổng trọng lượng 39.95kg; 02 túi nilon màu đen kích thước 50cmx78cm; 04 túi xách bao bì màu trắng xanh, có chữ Toget kích thước 42cmx52cm.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xác định: 01 máy khoan điện màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 300.000 đồng; 01 máy cắt điện (đã qua sử dụng) trị giá 250.000 đồng; 19 con gà nòi tổng trọng lượng 39.95kg x 100.000 đồng/kg, trị giá 3.995.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên vào ngày 01/8/2020 là 4.545.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và tang vật tạm giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho các bị hại là ông Đỗ Văn Th 01 máy khoan điện và 01 máy cắt điện, anh Huỳnh Văn T 02 con gà trống nòi có tổng khối lượng 5.45kg, ông Võ Văn Đ 17 con gà nòi có tổng trọng lượng 34.5kg. Trả cho ông Trần Văn Ng 01 xe mô tô biển số 63V8-3713. Những người nêu trên đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với các vật chứng khác là 02 túi nilon màu đen kích thước 50cmx78cm; 04 túi xách bao bì màu trắng xanh, có chữ Toget kích thước 42cmx52cm tiếp tục tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSMCN, ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Trần Văn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn Hoàng V giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

Đối với những người bị hại cùng người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị ghi nhận các bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho các bị hại là: ông Đỗ Văn Th 01 máy khoan điện và 01 máy cắt điện, anh Huỳnh Văn T 02 con gà trống nòi có tổng khối lượng 5.45kg, ông Võ Văn Đ 17 con gà nòi có tổng trọng lượng 34.5kg. Trả cho ông Trần Văn Ng 01 xe mô tô biển số 63V8-3713. Đối với các vật chứng khác là 02 túi nilon màu đen kích thước 50cmx78cm; 04 túi xách bao bì màu trắng xanh, có chữ Toget kích thước 42cmx52cm đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua lời khai của bị cáo, kết hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

[1] Người bị hại là ông Đỗ Văn Th, ông Võ Văn Đ và anh Huỳnh Văn T; người làm chứng là anh Duy Văn Q vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mô Cày Nam truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn Hoàng V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động nhưng với động cơ tư lợi cá nhân nên khoảng 02 giờ, ngày 01/8/2020, tại ấp T1 và ấp A, xã T, huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 máy khoan điện màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 300.000 đồng; 01 máy cắt điện (đã qua sử dụng) của ông Đỗ Văn Th trị giá 250.000 đồng; 17 con gà nòi của ông Võ Văn Đ có giá trị 3.450.000 đồng; 02 con gà nòi của anh Huỳnh Văn T có giá trị 545.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.545.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mô Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[4]. Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định: 39/QĐ-XPVPHC, ngày 12/10/2015 của Công an phường 5, thành phố Bến Tre, nộp phạt ngày 13/10/2015) nhưng không cải sửa mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng trong tình hình tội phạm này xảy ra ngày càng nhiều trên địa bàn huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho các bị hại là ông Đỗ Văn Th 01 máy khoan điện và 01 máy cắt điện, anh Huỳnh Văn T 02 con gà trống nòi có tổng khối lượng 5.45kg, ông Võ Văn Đ 17 con gà nòi có tổng trọng lượng 34.5kg. Trả cho ông Trần Văn Ng 01 xe mô tô biển số 63V8-3713, không ai yêu cầu gì thêm nên ghi nhận. Đối với các vật chứng khác là 02 túi nilon màu đen kích thước 50cmx78cm; 04 túi xách bao bì màu trắng xanh, có chữ Toget kích thước 42cmx52cm tiếp tục tạm giữ, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Trần Văn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hoàng V (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoàng V (tên gọi khác: Đ) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận các bị hại là ông Đỗ Văn Th, ông Võ Văn Đ, anh Huỳnh Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho các bị hại là ông Đỗ Văn Th 01 máy khoan điện và 01 máy cắt điện, cho anh Huỳnh Văn T 02 con gà trống nòi có tổng khối lượng 5.45kg, cho ông Võ Văn Đ 17 con gà nòi có tổng trọng lượng 34.5kg. Trả cho ông Trần Văn Ng 01 xe mô tô biển số 63V8-3713. Không ai yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là 02 túi nilon màu đen kích thước 50cmx78cm; 04 túi xách bao bì màu trắng xanh, có chữ Toget kích thước 42cmx52cm (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2020 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam).

[4]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng